

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST.

Ngày: 20-02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Kiên.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận H – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Mai Phước T - sinh ngày: 14/6/1991 tại tỉnh Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hồng Loan, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thúy - sinh năm 1966; Vợ tên: Phạm Thị Phương Liên, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: có 02 người (lớn – sinh năm 2012, nhỏ - sinh năm 2015); Tiền án: chưa; Tiền sự: Ngày 31/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng, chấp hành xong ngày 20/6/2021; Về nhân thân: Ngày 16/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 08/3/2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2022 cho đến ngày 05/01/2023 tại xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ. Hiện nay bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 02/QĐ.TA ngày 14/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Hà Quang Đ, sinh ngày: 21/10/1986 tại huyện C – tỉnh Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: ấp E, xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Tám (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sáng - sinh năm 1952; Vợ tên: Lê Thị T – sinh năm 1986; Con: có 02 người (lớn – sinh năm 2006, nhỏ - sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2022 cho đến ngày 14/01/2023 tại xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu vực F, phường G, quận H, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lê Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu vực M, phường N, quận H, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2/ Lý Oanh Na, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu vực I, phường K, quận L, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/09/2022, Hà Quang Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L5-8720 chở con là Hà Ngọc Bảo Duy – sinh năm 2019 từ nhà thuộc ấp E, xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ đến nhà Mai Phước T ngụ ấp A, xã B, huyện C rủ đi trộm xe mô tô của ông Hà Văn Phước (Mười) bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, T đồng ý nhưng do T ngủ trễ nên ông Phước đã về nhà nên không trộm được xe mô tô của ông Phước. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L5-8720 chở Hà Ngọc Bảo Duy và T đến Trung tâm y tế dự phòng quận H để uống thuốc Methanol và tìm xe máy trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, T đồng ý và mang theo một cây vít sắt được mài sắc dài khoảng 06cm và một cây kim nhỏ đinh dài khoảng 15cm. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến nhà xe của Trung tâm y tế dự phòng quận H. Tại đây, T và Đ phát hiện có một chiếc xe mô tô hiệu Wave Thái màu xanh biển kiểm soát số 65E1-107.07 của Nguyễn Thị Phương T là nhân viên y tế của Trung tâm y tế dự phòng quận H đang đậu tại nhà xe của Trung tâm y tế nên Đ dừng xe cho T xuống để quan sát và nói với T “ở đây bị mất xe thường xuyên, có camera nhiều nữa có gì thì đi chỗ khác chứ đừng có lấy ở đây” nhưng T vẫn muốn thực hiện việc trộm xe. Thấy vậy, Đ nói với T là “mày lấy được thì lấy đi”. Sau đó, Đ đi vào trong Trung tâm y tế dự phòng uống thuốc Methanol rồi quay trở ra lấy xe mô tô biển kiểm soát 67L5-8720 chở Hà Ngọc Bảo Duy ra đậu gần đường ra vào đối diện với xe mô tô biển kiểm soát số 65E1-107.07 T định lấy trộm để canh đường. Liên lúc này, T sử dụng cây vít sắt tra vào ổ khóa xe mô tô biển kiểm soát số 65E1-107.07 và dùng kim vặn khóa thì mở được khóa xe, đợi lúc không có người T dẫn xe ra khỏi nhà xe và nổ máy xe T điều khiển xe trộm được chạy về Kinh E thuộc huyện C, thành phố

Cần Thơ và gửi xe lại nhà của Võ Hoài Nhân thuộc ấp Phụng Thạnh, xã Thạnh Tiến, huyện C, thành phố Cần Thơ. Sau khi gửi xe mô tô vừa trộm, T bắt xe khách đi lên Long Xuyên. Còn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L5-8720 chở Duy về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô biển kiểm soát số 65E1-107.07 Nguyễn Thị Phương T trình báo với Công an phường H. Đến ngày 08/9/2022, Mai Phước T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H tự nguyện giao nộp xe mô tô biển kiểm soát số 65E1-107.07 và ngày 10/9/2022 Hà Quang Đ tự nguyện giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 67L5-8720 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 46/BKL-HĐĐGTS ngày 27/09/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận H kết luận: 01 (một) xe máy Wave màu xanh đậm, biển kiểm soát 65E1-107.07, đã qua sử dụng có giá trị là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Quá trình điều tra, Mai Phước T và Hà Quang Đ thành khẩn khai báo, lời khai phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, Mai Phước T và Hà Quang Đ cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá tài sản.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 chiếc xe máy Wave thái màu xanh biển số 65E1-107.07 cho Nguyễn Thị Phương T. Đối với dụng cụ mở khóa xe Mai Phước T đã vứt bỏ tại Kênh số 2 của huyện C, thành phố Cần Thơ nên Cơ quan chức năng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTN ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H - thành phố Cần Thơ truy tố các bị can Mai Phước T và Hà Quang Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra, không ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố Mai Phước T và Hà Quang Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Phước T và Hà Quang Đ. Xử phạt, bị cáo Mai Phước T 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Hà Quang Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc xe máy Wave thái màu xanh biển số 65E1-107.07 cho Nguyễn Thị Phương T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại bà Lê Thị T 01 (một) xe máy hiệu Steed màu xanh, biển kiểm soát 67L5-8720 do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB ghi lại diễn biến sự việc phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Th hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thị Phương T và người liên quan Lý Oanh Na đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra có thu thập được lời khai của những người vắng mặt, mặc khác tài sản mất trộm cũng đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và chứng cứ là USB ghi lại diễn biến sự việc phạm tội... Như vậy, có cơ sở để xác định vào ngày 05/9/2022, các bị cáo Mai Phước T và Hà Quang Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô hiệu Wave Thái biển kiểm soát 65E1 – 107.07 của bị hại Nguyễn Thị Phương T qua định giá có trị giá là 25.000.000 đồng. Hành vi sai trái mà Mai Phước T và Hà Quang Đ thực hiện đã

đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về Th chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm mà các bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết đưa ra xử lý đối với cá nhân vi phạm để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Quá trình thực hiện tội phạm tuy các bị cáo có sự rủ rê bản Th cách thức trộm tài sản nhưng không có sự tổ chức phân công nhiệm vụ chặt chẽ nên theo Điều 17 Bộ luật hình sự được xem là đồng phạm giản đơn. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4.1] Xét, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, bị pháp luật ngăn cấm, nhưng với bản Th lười lao động, mong muốn có tiền mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Trong vụ án này bị cáo là người đề xướng việc trộm xe và cũng chính bị cáo là người thực hiện việc bẻ khóa để mở khóa xe. Ngoài ra, để thực hiện việc trộm tài sản bị cáo còn chủ động mang theo dụng cụ là vít và kìm để thuận lợi trong việc mở khóa lấy trộm xe. Mặc dù, bị cáo Đ có nói với bị cáo là trong khuôn viên bệnh viện có nhiều camera dễ bị phát hiện nên kêu bị cáo đừng lấy trộm tài sản, nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Từ đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, cần dành cho bị cáo mức hình phạt tương xứng để bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật cũng như tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội là cần thiết.

[4.2] Đối với bị cáo Đ cũng giống như bị cáo T với bản Th lười lao động, mong muốn có tiền mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã nghe theo sự rủ rê của T cùng thực hiện hành vi trộm xe của bị hại T. Mặc dù, bị cáo biết trong khuôn viên bệnh viện có nhiều camera dễ bị phát hiện và bị cáo cũng đã nói bị cáo T không nên lấy trộm xe ở khu vực này, nhưng khi thấy bị cáo T nhất quyết lấy trộm xe bị cáo vẫn đồng thuận và giúp sức cho T thực hiện hành vi phạm tội bằng việc bị cáo đậu xe đứng quan sát cảnh giới cho T bẻ khóa để lấy trộm xe. Từ đó cho thấy vai trò của bị cáo cũng rất tích cực trong việc thực hiện tội phạm. Vì vậy, cũng cần dành cho bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa tiền án và tiền sự. Đối với bị cáo T thì có nhân thân xấu, vào ngày 16/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 08/3/2019 (đã hết thời hạn được xem là chưa có tiền sự); ngày 31/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng, chấp hành xong ngày 20/6/2021 (đến nay chưa được xóa) và hiện nay bị cáo đang chấp hành biện

pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 02/QĐ.TA ngày 14/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ.

[4.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.5] Về Th tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của bản thân nên đã chủ động giao nộp tài sản trộm trả lại cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và trở thành công dân có ích sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo T và Đ đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 (một) chiếc xe máy Wave Thái màu xanh biển số 65E1-107.07 cho bà Nguyễn Thị Phương T xong là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến. Các đề xuất về xử lý vật chứng còn lại như đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Phước T và Hà Quang Đ.

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

* *Tuyên bố*: Bị cáo Mai Phước T và Hà Quang Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Mai Phước T 01 (một) năm tù.

Bị cáo Hà Quang Đ 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho đại diện quản lý hợp pháp bà Lê Thị T 01 (một) xe máy hiệu Steed màu xanh, biển kiểm soát 67L5-8720 do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB ghi lại diễn biến sự việc phạm tội.

* *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Mai Phước T, Hà Quang Đ mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

* *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

* *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Cơ quan THA quậnH;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền